

ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

I VÕ VĂN LẠC

Email: lac.vv@vlu.edu.vn

Đại học Văn Lang

ISSUES OF TRAINING ON DOCTORAL LEVEL MAJOR OF APPLIED FINE ARTS

TÓM TẮT



ABSTRACT

Bài báo nghiên cứu thực trạng đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng trong các Trường Đại học hiện nay. Qua đó, đề xuất các giải pháp xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng cho các cơ sở đào tạo. Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay cho các Trường Đại học và Cao đẳng trên cả nước. Căn cứ cơ sở pháp lý, khoa học và thực tiễn, ... bài báo đã đề xuất những phương hướng tiếp cận và triển khai xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng.

Từ khóa: Đào tạo, tiến sĩ, nguồn nhân lực, mỹ thuật ứng dụng

This article is conducted to research on the current status of lecturers with doctoral degrees, majoring in Applied Fine Arts in universities. Thereby, solutions to develop doctoral and applied arts training programs are proposed for training institutions to meet the current practical needs of universities and colleges across the country. Based on the legal, scientific and practical basis, ... the article has proposed approaches to and implementation of the development of doctoral training programs, major of Applied Fine Arts...

Keywords: Training, doctorat, human resources, applied fine arts

1. Giới thiệu chung về đào tạo Tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng

Đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng là một bậc học quan trọng trong việc định hướng phát triển chuyên ngành trong hệ thống giáo dục đại học. Việc định hướng phát triển cấp độ đào tạo từ trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ là một lộ trình giúp người học phát triển tư duy thiết kế, nghiên cứu, thực nghiệm đề án, ... Mỹ thuật ứng dụng là một lĩnh vực thiết kế và khoa học ứng dụng có sự ảnh hưởng tương đối sâu rộng với đời sống xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc: từ văn minh, văn hóa đến mối quan hệ giữa mỹ thuật ứng dụng và phát triển kinh tế xã hội, ... Nhưng, thực tế hiện nay, đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng chưa được quan tâm và giải quyết thấu đáo, nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, góp phần nâng cao trình độ giảng viên, nhà thiết kế, nhà khoa học đang tham gia giảng dạy trình độ đại học và cao đẳng.

Thực tế đặt ra, với số lượng, quy mô, nhu cầu đào tạo, phát triển các Trường Đại học (trên 28 trường) và nhiều Trường Cao đẳng có tham gia đào tạo các ngành nghề khối Mỹ thuật ứng dụng. Theo số liệu thống kê sơ bộ, hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp khoảng 10.000 chỉ tiêu cho các Trường Đại học trong cả nước [9]. Như vậy, nếu cộng dồn số lượng cho 4 năm học thì tổng số hiện có khoảng 40.000 sinh

viên đang theo học trên các Trường Đại học khắp cả nước. Với số lượng người học đông đảo như vậy, đòi hỏi nhân lực có trình độ tiến sĩ, đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo là một bài toán khó đối với các cơ sở đào tạo hiện nay. Bên cạnh đó, theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn: Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình đại học [6]. Nhưng, thực tế hiện nay, theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ban hành ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trình độ thạc sĩ khối ngành Mỹ thuật ứng dụng được ban hành các ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng (8210401), Thiết kế công nghiệp (8210402), Thiết kế đồ họa (8210403), Thiết kế thời trang (8210404), Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh (8210406), Mỹ thuật ứng dụng (8210410), nhưng, ngành Mỹ thuật ứng dụng, trình độ tiến sĩ thì chưa được cấp mã ngành nào để các Trường Đại học triển khai đào tạo [4].

Vấn đề đặt ra, việc thiếu vắng mã ngành đào tạo, trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng, đã dẫn đến

EDUCATION

nhiều thiệt thòi cho người học tại các Trường Đại học và Cao đẳng hiện nay: 1) Không có cơ hội cho các học viên có nhu cầu học tập, nâng cao trình độ – liên thông từ trình độ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ; 2) Nhiều giảng viên đang giảng dạy các ngành Mỹ thuật ứng dụng, Thiết kế phải chuyển sang nâng cao trình độ tiến sĩ với các ngành gần; 3) Thiếu vắng đội ngũ giảng viên, nhà khoa học trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành để thực hiện các công trình thực tế về lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng; 4) Các Trường Đại học và Cao đẳng đang đào tạo các ngành Mỹ thuật ứng dụng, Thiết kế luôn ở trong tình trạng thiếu lực lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành để thực hiện vai trò nòng cốt cho việc đào tạo và nghiên cứu khoa học, ... Đó là những vấn đề cấp thiết hiện nay, cho thấy, vị trí của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng rất quan trọng trong xu hướng các ngành Mỹ thuật ứng dụng tăng quy mô ngày càng nhiều.

2. Thực trạng nhu cầu nguồn nhân lực trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng tại các cơ sở đào tạo cao đẳng và đại học tại Việt Nam hiện nay

Trước nhu cầu của xã hội, các ngành nghề thuộc khối Mỹ thuật ứng dụng được các Trường Đại học và Cao đẳng triển khai đào tạo khắp cả nước. Nhiều cơ sở đào tạo có quy mô đào tạo với số lượng lên đến hơn 5.000, 6.000 sinh viên, ... đòi hỏi các Trường Đại học phải giải quyết khó khăn về bài toán nhân sự có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu hiện nay của người học.

Theo thống kê sơ bộ, hiện nay có khoảng 28 Trường Đại học tham gia đào tạo các ngành thuộc nhóm Mỹ thuật ứng dụng (72104)¹: Trường Đại học Công nghiệp Dệt may Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Á Châu, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Trường Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học FPT (Cơ sở Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố HCM, Cần Thơ), Trường Đại học Hòa Bình, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM, Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Công nghệ TP.HCM, Trường Đại học Hoa Sen, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Trường Đại học Nghệ thuật – Đại học Huế, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, Trường Đại học Duy Tân, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, ... và một số Trường Cao đẳng có tham gia đào tạo các ngành Thiết kế và Mỹ thuật ứng dụng trên toàn quốc.

Theo thống kê sơ bộ, số lượng giảng viên hiện nay có khoảng 967 người đang tham gia đào tạo các ngành Mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa (7210403), Thiết kế sân khấu, điện ảnh (7210406), Thiết kế thời trang (7210404), Thiết kế công nghiệp (7210402), Mỹ thuật số (Mã ngành thử nghiệm) của 28 trường cơ sở đại học đang tổ chức đào tạo trong cả nước². Trong đó, 75 giảng viên đang có trình độ đại học, 798 giảng viên có trình độ thạc sĩ và 94 giảng viên có trình độ tiến sĩ.



Bảng 1: Biểu đồ thể hiện tỷ lệ giảng viên theo trình độ

Số lượng có trình độ tiến sĩ hiện nay chỉ chiếm 9.72% trên tổng số giảng viên tham gia đào tạo tại các Trường Đại học, điều này, cho thấy chưa đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo³.

Nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng trình độ thạc sĩ bao gồm: Thiết kế thời trang (8210404), Thiết kế công nghiệp (8210402), Thiết kế đồ họa (8210403), Mỹ thuật ứng dụng (8210410), Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh (8210406) mặc dù các ngành này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ từ lâu, nhưng, hiện nay rất ít cơ sở triển khai đào tạo, nên giảng viên muốn nâng cao trình độ đúng chuyên ngành cũng gặp rất khó khăn và buộc phải chuyển sang học các ngành gần.

Với số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ 9.72%, và trong số này, phần nhiều tốt nghiệp từ các ngành gần với nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng. Với quy mô phát triển các ngành Mỹ thuật ứng dụng ngày càng lớn mạnh như hiện nay, đòi hỏi lực lượng giảng viên trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành trở nên cấp thiết và quan trọng để giải quyết bài toán nhân sự cho các cơ sở đào tạo, góp phần định hướng phát triển mảng sau đại học, thạc sĩ và tiến sĩ trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng hiện nay.

3. Tổng quan đào tạo trình độ tiến sĩ trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế trong và ngoài nước

3.1 Đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế các Trường Đại học trên thế giới

Đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế đã trở nên phổ biến đối với các Trường Đại học trên thế giới, ... Một số nước có nền Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế phát triển đã định hướng đào tạo trình độ tiến sĩ ứng dụng trong các trường đại học:

EDUCATION

Phần Lan, Mỹ, Vương Quốc Anh, Estonian, Úc, ... Việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng như là bước chuẩn bị kiến thức, đội ngũ chuyên gia, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng, góp phần cho xã hội về nguồn nhân lực có trình độ cao, để tham gia giảng dạy, nghiên cứu trong các Trường Đại học và Viện nghiên cứu, ...

Công trình nghiên cứu của Meredith Davis Đại học Bắc Carolina, Mỹ về chủ đề “Tại sao chúng ta cần nghiên cứu tiến sĩ trong lĩnh vực thiết kế”, tác giả đã chỉ ra những vấn đề tồn tại trong lĩnh vực nghiên cứu tiến sĩ, ngành thiết kế tại Mỹ, sự hạn chế trong chương trình đào tạo, vai trò nghiên cứu thiết kế đối với xã hội hiện nay, việc công bố, hội thảo trong lĩnh vực thiết kế đã trở thành những vấn đề quan trọng trong việc đào tạo trình độ tiến sĩ cho lĩnh vực thiết kế. Công trình đã khẳng định rằng: “Nghiên cứu tiến sĩ trong lĩnh vực thiết kế xác định áp lực tạo ra tri thức do sự dịch chuyển từ mô hình cơ khí, đối tượng làm trung tâm cho thực hành thiết kế đến một đặc điểm của các hệ thống: phát triển và cư xử hữu cơ; kiểm soát chuyển từ nhà thiết kế cho người tiêu dùng hoặc người tham gia; nhấn mạnh tầm quan trọng của cộng đồng; thừa nhận sự hội tụ của phương tiện truyền thông; và yêu cầu làm việc bởi các nhóm liên ngành để giải quyết sự phức tạp của các vấn đề đương đại [15]. Trong đó, yếu tố liên ngành được đặt ra đối với nghiên cứu thiết kế, để giải quyết những vấn đề học thuật hiện nay đối với lĩnh vực thiết kế mà thực tế xã hội đang đối mặt.

Công trình nghiên cứu của tiến sĩ Nithikul Nimkulrat, Đại học Loughborough, Vương Quốc Anh với đề tài “Các vấn đề của tiến sĩ nghệ thuật và thiết kế dựa trên thực tiễn: Quan điểm từ Phần Lan”; công trình đã phân tích vai trò của việc đào tạo tiến sĩ mỹ thuật và thiết kế và những vấn đề cản trở sự phát triển của các tiến sĩ nghệ thuật dựa trên thực tế, bằng cách kiểm tra các hình thức luận án tiến sĩ dựa trên thực tiễn được chấp nhận trong các Trường Đại học Mỹ thuật tại Phần Lan. Một vấn đề chính là các tiến sĩ nghệ thuật và thiết kế dựa trên thực tiễn là lập luận thiếu thuyết phục rằng thực tế như là một hình thức điều tra nghiên cứu để chứng minh cho luận án. Điều này phải được giải quyết để thiết lập các tiến sĩ nghệ thuật và thiết kế dựa trên thực hành trong một bối cảnh học thuật lớn hơn. Công trình đã đi đến kết luận: việc thực hành sáng tạo trong chương trình đào tạo tiến sĩ như là công việc nghiên cứu của một tiến sĩ và được xem như là một hoạt động học thuật quan trọng trong chương trình đào tạo tiến sĩ. Với mô hình này, Phần Lan đã khẳng định phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ các ngành Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế mang tính ứng dụng rất thành công và đóng góp tích cực cho xã hội, qua đó đã đưa ra nhiều định hướng cho

phương pháp nghiên cứu luận án tiến sĩ cho phù hợp tính chuyên ngành chung [24].

Việc xây dựng các hoạt động nghiên cứu dựa trên thực hành sáng tạo được đề cập trong công trình nghiên cứu của Kristina Niedderer, Seymour Roworth-Stokes và Wolverhampton cùng công sự, với công trình nghiên cứu Vai trò và việc sử dụng thực hành sáng tạo trong nghiên cứu và đóng góp của nó cho tri thức, công trình đã chỉ ra thực hành vai trò khác nhau có thể tiến hành nghiên cứu trong phạm vi liên quan đến sự đóng góp của kiến thức. Để đạt được điều này, công trình đã phân tích và phân loại các thuật ngữ hiện có liên quan đến các vai trò khác nhau của thực tiễn. Công trình xem xét cách thức thực hành có thể được sử dụng trong nghiên cứu theo những cách hợp lệ và chặt chẽ. Do đó, mục đích công trình là cung cấp một cơ sở quan trọng cho sự phát triển hơn nữa của cuộc tranh luận về nghiên cứu trong Mỹ thuật ứng dụng và thiết kế thông qua thực hành sáng tạo.

Để đánh giá chất lượng trong vấn đề đào tạo tiến sĩ thiết kế, tiến sĩ David Durling đại học Staffordshire, Vương quốc Anh đã đưa ra các hướng phát triển về đào tạo tiến sĩ thiết kế tại Vương Quốc Anh, thông qua công trình “Thiết kế ở Vương quốc Anh: một số phân tích về tiến sĩ mới xuất hiện”, thông qua công trình nghiên cứu, tác giả đã chỉ ra vai trò của đào tạo tiến sĩ ngành thiết kế tại Vương quốc Anh để đem lại vấn đề chất lượng, như quan tâm đến: Sự phát triển các Trường Đại học mới xuất hiện các ngành đào tạo tiến sĩ; Vấn đề phát triển bằng cấp, học vị cao trong lĩnh vực thiết kế; Vấn đề đảm bảo chất lượng cho các Trường Đại học; Đảm bảo chất lượng cấp quốc gia; Sự gia tăng và phát triển nghiên cứu tiến sĩ, ... Những vấn đề đặt ra của công trình nghiên cứu, để thúc đẩy chất lượng đào tạo tiến sĩ ngành thiết kế hiện nay tại Vương quốc Anh. Trên cơ sở nghiên cứu này, cung cấp nguồn tư liệu cho các nhà khoa học một cái nhìn khách quan trong đánh giá chất lượng để xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ về lĩnh vực thiết kế [17].

Hội đồng Giáo dục sau đại học, Vương quốc Anh đã công bố công trình “Học vị tiến sĩ dựa trên thực hành về nghệ thuật sáng tạo, biểu diễn và thiết kế”, công trình đã phân tích các giá trị về tiến sĩ ứng dụng và thực hành về nghệ thuật. Trong đó, lập luận và đánh giá các hoạt động xét học vị tiến sĩ thực hành, các nguyên tắc nền tảng cho tiến sĩ thực hành; Sự đồng thuận nào tồn tại trên các quy định hiện hành về tiến sĩ đối với môn học dựa trên thực hành?; Đặc điểm của một tiến sĩ dựa trên thực hành là gì?; Thời hạn của một công trình tiến sĩ cho công việc thực hành; Chứng minh sự tương đương của các công trình bảo vệ dựa trên thực hành cho học vị tiến sĩ; Tiến sĩ thực hành nghề nghiệp; Vấn đề người hướng dẫn tiến sĩ;

EDUCATION

Hội đồng đánh giá và kiểm tra, ... Dựa trên các nguyên tắc của Hội đồng Giáo dục sau đại học Vương quốc Anh trang bị cho các nhà giáo dục các Trường Đại học có một nguồn tư liệu tổng quan để đối sánh trong xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng [14].

Durling, Friedman và Gutherson thông qua công trình “Tranh luận về tiến sĩ dựa trên thực hành”, bản luận về việc đào tạo tiến sĩ thực hành đối với một số ngành nghệ thuật và biểu diễn, trong đó đã chỉ ra những tồn tại, thách thức vấn đề đào tạo sau đại học đối với lĩnh vực này. Bên cạnh đó, tác giả Durling còn cung cấp các khóa học trong tiến sĩ thiết kế thông qua công trình “Diễn ngôn về nghiên cứu và tiến sĩ thiết kế”, tác giả đã nêu lên những môn học liên quan đến thực hành trong đào tạo tiến sĩ, trong quá trình quan tâm đến đánh giá và đảm bảo chất lượng cho học vị tiến sĩ ứng dụng, qua đó, tác giả đã đề xuất các khung lý thuyết và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với mô hình đào tạo tiến sĩ ứng dụng [21].

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành nghệ thuật, thiết kế và kiến trúc được thể hiện qua “Khung đào tạo cho chương trình tiến sĩ ngành Mỹ thuật, Thiết kế và Kiến trúc của đại học Aalt, năm 2020-2022” của đại học Aalt để trình bày đầy đủ các nội dung triển khai đào tạo nghiên cứu sinh trong lĩnh vực mỹ thuật, thiết kế và kiến trúc. Những thông tin cơ bản của khung chương trình đào tạo như: Tên chương trình đào tạo, trình độ đào tạo, ngôn ngữ đào tạo, lĩnh vực nghiên cứu, phạm vi của chương trình đào tạo, thời gian đào tạo; mục tiêu giáo dục và kết quả học tập dự kiến của Chương trình tiến sĩ về Mỹ thuật, Thiết kế và Kiến trúc; cấu trúc chương trình đào tạo; nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu các môn học đại cương, Nghiên cứu các học phần chuyên ngành, đề tài tiến sĩ, ... với cấu trúc chương trình đào tạo này, làm cơ sở đối sánh và tham khảo cho các trường đại học.

Viện hàn lâm Nghệ thuật Estonian, nghiên cứu công trình về cấu trúc Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Nghệ thuật và Thiết kế. Chương trình đã hệ thống cấu trúc chương trình đào tạo: Mục tiêu đào tạo, Chuẩn đầu ra, hệ thống môn học, nguyên tắc đánh giá môn học. Chương trình đào tạo đã thể hiện tính chi tiết và định hướng cho người học kiến thức tổng thể và chuyên sâu trong thực hiện công trình khoa học.

Chương trình đào tạo tiến sĩ, ngành Sáng tạo của Trường Đại học Nghệ thuật, Liên Bang Mỹ: cung cấp tổng quan về chương trình đào tạo cũng như mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình. Chương trình đã cấu trúc hệ thống môn học và thời gian học tập và phương pháp đánh giá. Với sự thiết kế 60 tín chỉ, bao gồm

kiến thức tự chọn và bắt buộc và định hướng đề tài nghiên cứu, chương trình đào tạo đã dựa trên nền tảng của thực hành, sáng tạo nghệ thuật để phát triển hướng nghiên cứu.

Thông qua các công trình nghiên cứu, các mô hình đào tạo của các nước có nền Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế phát triển sẽ là tiền đề cơ bản cho việc định hướng nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng hiện nay cho các cơ sở đào tạo trong nước.

3.2. Đào tạo trình độ tiến sĩ với các trường đại học trong nước

Tại Việt Nam, việc nghiên cứu triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế chưa được triển khai. Hiện nay, danh mục mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng và Thiết kế chưa được Bộ Giáo Dục và Đào tạo cấp mã ngành, hiện nay, duy nhất có hai cơ sở đào tạo trình độ tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử và lý luận mỹ thuật (Mã ngành: 9210101), tại Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam và Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Với những hạn chế nêu trên, cho nên, dẫn đến nhiều học viên tốt nghiệp từ các ngành Mỹ thuật ứng dụng, Thiết kế muốn nâng cao trình độ, bắt buộc họ phải học nâng cao các ngành gần. Việc chưa có mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng như hiện nay, dẫn đến nhiều thiệt thòi cho học viên và giảng viên đang học tập và công tác trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.

4. Giải pháp xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng

4.1 Cơ sở pháp lý, khoa học: Căn cứ vào các văn bản pháp lý và cơ sở khoa học và thực tiễn, việc triển khai xây dựng và thiết kế chương trình đào tạo, trình độ tiến sĩ, mã ngành Mỹ thuật ứng dụng là hoàn toàn phù hợp và có tính khả thi cao. Phù hợp cơ sở pháp lý, khoa học và thực tiễn và mô hình đào tạo trình độ cao của quốc tế.

4.1.1 Cơ sở pháp lý: Để có căn cứ pháp lý trong việc xây dựng ngành Mỹ thuật ứng dụng, trình độ tiến sĩ, dựa trên các văn bản pháp lý và các Thông tư hướng dẫn: Luật số 34/2018/QH14 về luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học; Nghị định 99/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giáo dục đại học sửa đổi; Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT chuẩn chương trình đào tạo giáo dục đại học; Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT điều kiện, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT, Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT, Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

EDUCATION

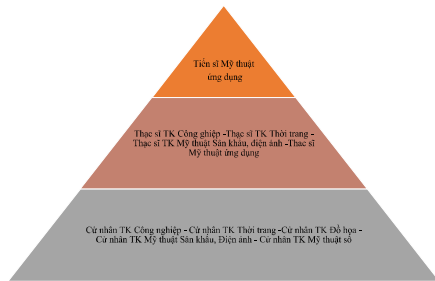
Căn cứ các văn bản pháp lý và Thông tư hướng dẫn, việc xây dựng ngành Mỹ thuật ứng dụng là hoàn toàn có cơ sở pháp lý để xây dựng mã ngành Mỹ thuật ứng dụng, trình độ tiến sĩ dựa trên các ngành đã được ban hành nhóm Mỹ thuật ứng dụng trình độ đại học và thạc sĩ.

Việc triển khai xây dựng mã ngành Mỹ thuật ứng dụng dựa trên năng lực của cơ sở đào tạo: 1) Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu; 2) Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ; 3) Tài nguyên thư viện; 4) Các nguồn lực theo mô hình tài trợ nghiên cứu thiết kế giữa nhà trường và doanh nghiệp; 5) Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo; 6) Khối lượng học tập; 7) Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo; 8) Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập,... [6].

4.1.2 Cơ sở khoa học: Nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng theo hướng ứng dụng, nhằm giúp giải quyết cấp bậc đào tạo hiện nay đối với các Trường Đại học trong nước. Trên nền tảng đó, cung cấp kiến thức, phương pháp và thái độ cho người học những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế và Mỹ thuật ứng dụng: Phương pháp luận trong thiết kế, mối quan hệ thiết kế/mỹ thuật ứng dụng với thị trường; xu hướng thiết kế ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ sản phẩm, thiết kế và sự phát triển xã hội trong mọi lĩnh vực: giáo dục, văn hóa, du lịch.

Trình độ cử nhân thiết kế đào tạo các kỹ năng, phương pháp thực hành thiết kế; Trình độ thạc sĩ phát triển tư duy thiết kế, phương pháp luận thiết kế và mối quan hệ thị trường, hành vi khách hàng; Trình độ tiến sĩ – hình thành phương pháp nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề trong phạm vi Mỹ thuật ứng dụng và dự báo về xu hướng thẩm mỹ trong lĩnh vực thiết kế; Phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng/Thiết kế trong mối quan hệ qua lại giữa kinh tế, giáo dục và văn hóa.

Căn cứ nhóm ngành nghề theo trình độ đào tạo thuộc nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng từ trình độ đại học, thạc sĩ, tác giả bài báo đề xuất mô hình tháp trong nhóm ngành Mỹ thuật để thấy được bức tranh chung trong định hướng nghề nghiệp và cấp bậc đào tạo:



Bảng 2: Mô hình tháp nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng

Từ mô hình tháp được phác thảo trên cho khối ngành Mỹ thuật ứng dụng, thể hiện tính khoa học và thống nhất theo cấp độ đào tạo và cấp bậc tiến sĩ như là đỉnh cao nhằm định hướng tư duy khoa học và phương pháp luận cho ngành.

4.2 Các điều kiện xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng

4.2.1 Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu: Theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, điều kiện nhân sự để mở ngành đào tạo tiến sĩ: “Có ít nhất 01 giáo sư hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu. Những ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, phải có ít nhất 01 giáo sư hoặc 01 phó giáo sư và 02 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên [4]. Như vậy, căn cứ theo yêu cầu nói trên, hiện nay một số cơ sở đào tạo thuộc khối ngành Mỹ thuật ứng dụng có quy mô đào tạo lớn hoàn toàn đáp ứng được. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là hướng nghiên cứu của các đội ngũ khoa học hiện nay có đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo ngành Mỹ thuật ứng dụng? Đề giải quyết bài toán này, các cơ sở đào tạo cần có chủ trương liên kết giảng viên với các Trường Đại học lớn từ nước ngoài: quy mô đào tạo lớn, thiết bị công nghệ hiện đại, phương pháp nghiên cứu khoa học và công bố tốt, ... để cùng tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu sinh theo nhiều hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Nếu làm được như vậy, sẽ cải thiện phần nào về sự khó khăn về lực lượng giảng viên trình độ cao trong giảng dạy tiến sĩ cho ngành Mỹ thuật ứng dụng hiện nay đối với các cơ sở đào tạo trong nước nêu triển khai đào tạo.

Cơ sở vật chất, cơ sở đào tạo cần có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo [6]. Đối với đào tạo ngành Mỹ thuật ứng dụng, có tính đặc thù riêng biệt, các cơ sở đào tạo cần trang bị cơ sở vật chất cho vấn đề giảng dạy và các phòng thực nghiệm để đội ngũ giảng viên và nghiên cứu sinh triển khai các hướng nghiên cứu một cách thuận lợi: Các cơ sở đào tạo cần trang bị hệ thống phòng Lab chuyên sâu về hệ thống VR/AR -VR (Virtual Reality – thực tế ảo) là một công nghệ hiện đại được tích hợp cho các thiết bị công nghệ, điện tử; AR (Augmented Reality – thực tế ảo tăng cường) là công nghệ mới được tăng cường từ công nghệ VR. Xưởng thực hành – không đơn thuần là nơi để nghiên cứu sinh thiết kế, mà nơi để nghiên cứu triển khai các mô hình demo và mô hình thực tế, nên cần trang bị các thiết bị chế tạo kỹ thuật số các công nghệ chế tạo

EDUCATION

kỹ thuật số trong bộ phận thiết kế bao gồm: cắt laser, máy CNC, công nghệ khuôn đúc 3D, công nghệ in 3D, hệ thống các thiết bị liên quan may và thời trang, vật liệu, ... hệ thống studio với trang thiết bị hiện đại để nghiên cứu sinh thực nghiệm các dự án nghiên cứu. Ngoài ra, cơ sở đào tạo cần liên kết với các doanh nghiệp lớn, có dây chuyền sản xuất và triển khai sản xuất sản phẩm để hợp tác và sử dụng hệ thống thiết bị theo từng hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh và có sự hợp tác chuyển giao từ doanh nghiệp giúp cho Nhà trường có các hướng giải quyết thuận tiện hơn trong vấn đề ứng dụng thực tế cho các đề tài.

4.2.2 Tài nguyên thư viện: Để đáp ứng điều kiện đào tạo trình độ tiến sĩ, cơ sở đào tạo cần trang bị hệ thống học liệu bao gồm các giáo trình, công trình chuyên khảo, tài liệu tham khảo bằng giấy và E-book của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để làm cơ sở dữ liệu trong nghiên cứu và học tập. Trong đó, tập trung sưu tầm, đầu tư trang bị các công trình giá trị từ các thư viện nổi tiếng trên thế giới, làm cơ sở học liệu quý, giúp cho học viên tiếp cận và nghiên cứu, học tập phương pháp trong nghiên cứu lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng. Bên cạnh đó, cơ sở đào tạo cần trang bị hệ thống quản lý khai thác và phát triển: gồm hệ thống phần mềm ALEPH với tính năng nổi bật là phân hệ quản lý tài liệu theo khóa học cùng các ứng dụng khác như: Primo Central Index, SFX và Metalib của Công ty Ex Libris. Cùng với đó, cơ sở đào tạo cần có chính sách tiếp cận và hỗ trợ giảng viên các tài khoản để truy cập các tạp chí hàng đầu về Thiết kế, Mỹ thuật ứng dụng và giáo dục nghệ thuật: International Journal of Design, International Journal of Vehicle Design, International Journal of Mechanics and Materials in Design, International Journal of Art and Design Education, International Journal of Fashion Design, Technology and Education, International Journal of Design Creativity and Innovation, International Journal of Design Education, ... Đây là nguồn tài nguyên quan trọng để giúp nghiên cứu sinh, giáo sư nghiên cứu và công bố các công trình khoa học. Thư viện là trái tim của Trường Đại học. Vì vậy, mỗi cơ sở đào tạo cần đầu tư ngân sách, và tiếp cận xu hướng thư viện số để kết nối nền tri thức nhân loại một cách dễ dàng và thuận tiện hơn giúp cho việc học và nghiên cứu của học viên và giảng viên được thuận tiện.

4.2.3 Các nguồn lực theo mô hình tài trợ, hợp tác nghiên cứu thiết kế giữa Nhà trường và Doanh nghiệp: Việc Nhà trường gắn liền với Doanh nghiệp là vấn đề quan trọng của mỗi cơ sở đào tạo. Đặc biệt là đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng theo mô hình ứng dụng, vai trò của doanh nghiệp là vô cùng quan trọng. Nghiên cứu sinh sẽ gắn kết với doanh nghiệp để từ đó giải quyết các bài toán của

thực tế xã hội thông qua sự hợp tác và hỗ trợ từ doanh nghiệp để giúp cho nghiên cứu sinh hoàn thiện các dự án nghiên cứu của mình và có thể ứng dụng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thông qua ký kết hợp tác với doanh nghiệp. Đây là mô hình mà các Trường Đại học trên thế giới đã áp dụng thành công từ lâu, và có ý nghĩa kinh tế và hội là rất lớn, và đem lại nhiều giá trị nhất định cho các ngành nghề mang tính ứng dụng.

4.2.4 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: Theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, chương trình đào tạo phải có chuẩn đầu ra rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo; Phải đo lường, đánh giá cấp độ tư duy; Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo; Phải phù hợp trình độ đào tạo và các năng lực cần thiết tương ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, và đảm bảo tính liên thông giữa các kiến thức khác nhau, ... [5]

Với những yêu cầu nói trên, chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng cần nghiên cứu kỹ và đưa ra các Chuẩn đầu ra phù hợp với ngành nghề về tính ứng dụng và thực tiễn phù hợp xã hội. Trong đó, chú trọng hai nhóm chuẩn đầu ra: 1) Nghiên cứu và công bố quốc tế; 2) Giải quyết đề án mang tính thực tiễn xã hội và phát triển kinh tế thị trường, ... là những vấn đề quan trọng trong xây dựng chương trình đào tạo. Để xây dựng Chuẩn đầu ra cho ngành phù hợp, chương trình nên đối sánh và tham khảo các khung chương trình của các Trường Đại học thế giới đang triển khai đào tạo; Lấy ý kiến các bên liên quan, ... nhằm đưa ra các Chuẩn đầu ra phù hợp và tiệm cận phương pháp đào tạo của các Trường Đại học trên thế giới.

4.2.5. Khối lượng học tập: Theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, Chương trình đào tạo tiến sĩ: 90 tín chỉ với người có trình độ thạc sĩ, 120 tín chỉ với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành. Trong đó, tối thiểu 80% nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ; 20 tín chỉ phân bố các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn đối với đầu vào trình độ thạc sĩ, và tối thiểu 30 tín chỉ các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn đối với người tham gia học tập có trình độ đại học. Phân bố nghiên cứu sinh cần hoàn thành báo cáo 4 chuyên đề và tiểu luận: 1) Tổng quan vấn đề nghiên cứu, 2) Thực trạng vấn đề nghiên cứu, 3) Giải pháp và phát triển vấn đề nghiên cứu; 4) Báo cáo kết quả thực nghiệm và khả năng ứng dụng của vấn đề nghiên cứu.

EDUCATION

Kết luận

Để giải quyết vấn đề nhân sự cho đội ngũ giảng viên của các Trường Đại học và Cao đẳng hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nên có chủ trương giao một cơ sở đào tạo uy tín trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng có đủ điều kiện để đề xuất mã ngành Mỹ thuật ứng dụng, trình độ tiến sĩ (Mã ngành thử nghiệm), trên cơ sở đó, theo lộ trình đào tạo và tiến hành kiểm định chương trình và xin cấp mã ngành chính thức trong danh mục các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Với những vấn đề được luận giải và phân tích trên, việc đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng hiện nay là cấp thiết, nên các cơ sở đào tạo khối ngành Mỹ thuật ứng dụng cần phải mạnh dạng và có các giải pháp để triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Mỹ thuật ứng dụng, góp phần hoàn thiện các cấp bậc đào tạo trong nhóm ngành này, giải quyết bài toán về giảng viên trình độ tiến sĩ cho các Trường Đại học hiện nay.

CHÚ THÍCH

¹Bao gồm những ngành: Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế số, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh.

²Ngành Thiết kế nội thất thuộc nhóm ngành 5, nên bài báo không đưa vào các ngành thuộc nhóm Mỹ thuật ứng dụng.

³Theo Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT, Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật số 34/2018/QH14 về luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học, ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018.
- [2] Nghị định 99/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giáo dục đại học sửa đổi, ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2019.
- [3] Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT, Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học, ban hành ngày 23 tháng 09 năm 2015.
- [4] Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT, Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành ngày 10 tháng 10 năm 2017.
- [5] Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, Chuẩn chương trình đào tạo giáo dục đại học, ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2021.
- [6] Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, Điều kiện, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2022;
- [7] Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT, Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học, ban hành 06 tháng 06 năm 2022.
- [8] Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT, Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, ban

hành 28 tháng 06 năm 2021.

- [9] Nguyễn Hồng Ngọc (2019), Luận bàn về một số vấn đề trong đào tạo Mỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam hiện nay- Hội thảo- Tạo đàm Đổi mới chương trình đào tạo Mỹ thuật ứng dụng gắn liền với thực tiễn xã hội, Hiệp hội các Trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam.
- [10] Blume, S. and Amsterdamska, O. (1987), Postgraduate Education in the 1980s, OCED.
- [11] McGinney, John A. and McDougall, Ron. The Professional Doctorate (Part 1): An Old Qualification in a New University, University of East London.
- [12] The Research Training Initiative (1996), Research Perspectives in Art and Design, University of Central England.
- [13] UK Council for Graduate Education (1996), Quality and Standards of Postgraduate, Research Degrees, UKCGE.
- [14] UK Council for Graduate Education, Practice-based doctorates in the creative and performing arts and design, ISBN 0 9525751 24.
- [15] Meredith Davis (2008), Why Do We Need Doctoral Study in Design?, Vol.2 No.3, International Journal of Design.
- [16] Nardi, B., & Kapetlinin, V. (2006), Acting with technology: Activity theory and interaction design, Cambridge, MA: MIT Press.
- [17] David Durling, Design in the UK: some reflections on the emerging PhD, Staffordshire University UK.
- [18] Archer, B., D. Durling (2000), Doctoral education in design: foundations for the future, Staffordshire university Press.
- [19] Cross, N. (1991), Editorial in Design Studies, Elsevier.
- [20] Buchanan, R., Doorden, D., Justice, L. and Margolin, V. (Eds) (1998), Doctoral education in design, in Proceedings of the Ohio Conference, Carnegie Mellon University.
- [21] Durling, Friedman and Gutherson. (2015), Debating the Practice – based PhD, International journal of design sciences and technology, Swinburne University of Technology.
- [22] David Durling, Ken Friedman (2003), Guest Editorial Best practices in Ph. D. education in design. Art, Design & Communication in Higher Education, Volume 1, Number 3.
- [23] Frayling, C. (1993), Research In Art and Design. Royal College of Art Research Papers, Volume 1 Number 1, London: Royal College of Art.
- [24] Nimkulrat, N. (2011), Problems of practice-based Doctorates in Art and Design: a viewpoint from Finland. 2nd International Conference on Professional Doctorates.